

Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

**CÔNG TY TNHH MTV
KHAİ THẮC THỦY LỢI TÂY NINH**

MST: 3900244004

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số : *6.7.*/TLTN

Tây Ninh, ngày *15* tháng 6 năm 2021

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

1. Phục vụ tưới, tiêu, cung cấp nước:

a) Phục vụ tưới, tiêu:

Kết quả thực hiện năm 2020: Đã nghiệm thu, thanh lý hợp đồng tưới tiêu được 149.333 ha/145.853 hộ, đạt 100,70% kế hoạch UBND tỉnh giao và bằng 100,17% so cùng kỳ năm 2019.

b) Cung cấp nước cho các nhà máy:

Năm 2020 Công ty đã hợp đồng cấp nước cho các nhà máy, gồm có: Nhà máy đường 8000 TMN (Thành Thành Công) 0,15 m³/s; Nhà máy mì TAPIOCA 190 m³/h; Nhà máy mì TAPIOTEK 32,4 m³/h; Nhà máy mì Tân Châu 62,5 m³/h; Nhà máy mì Hồng Phát 36 m³/h; Cấp nước sinh hoạt cho khu Liên hợp Công nghiệp-Đô thị-Dịch vụ-Phước Đông 125 m³/h (VRG)

2. Hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi, và thu tiền nước:

Tổng thu 82.082,666 triệu đồng, (đạt 96,34% kế hoạch UBND tỉnh giao và bằng 97,30% so cùng kỳ năm 2019). Trong đó:

+ Kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi: 76.125,387 triệu đồng, (đạt 98,80% kế hoạch UBND tỉnh giao và bằng 97,12% so cùng kỳ năm 2019);

+ Thu tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi ngoài hạn điền: 165,846 triệu đồng, (đạt 110,56% kế hoạch UBND tỉnh giao và bằng 93,54% so cùng kỳ năm 2019);

+ Thu tiền nước các nhà máy và thu khác: 5.791,433 triệu đồng, (đạt 96,52% kế hoạch và bằng 99,94% so cùng kỳ năm 2019).

3. Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh

a) Từ nguồn kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi.

Kế hoạch vốn sửa chữa thường xuyên từ nguồn kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2020 là 23.500 triệu đồng. Công ty đã

lập đầy đủ các thủ tục, đã triển khai thi công, hoàn thành vào cuối năm 2020, giải ngân 100% vốn kế hoạch đã được phê duyệt trong năm 2020.

b) Nguồn vốn sự nghiệp thủy lợi:

Kế hoạch vốn đã được UBND tỉnh bố trí là 3.000 triệu đồng, Công trình Sửa chữa thường xuyên kênh và công trình địa bàn Xí nghiệp thủy lợi Gò Dầu, Xí nghiệp thủy lợi Châu Thành, Xí nghiệp thủy lợi Tân Biên, Xí nghiệp thủy lợi Dương Minh Châu.

Hạng mục: Gia cố kênh TN25-4 đoạn hạ lưu CQĐ từ K1+223 ÷ K1+600; Gia cố kênh TN25-9-6 đoạn từ K0 ÷ K0+448=KC; Gia cố kênh N3-23 đoạn từ K0 ÷ K0+300; Làm mới CĐK tại K0+800 (bờ hữu) kênh N2-17; Gia cố kênh N3-21 đoạn từ K0 ÷ K0+450; Gia cố kênh N16-12 đoạn từ hạ lưu CQĐ K0+125 ÷ K0+420; Gia cố kênh TN0-8 đoạn hạ lưu CQĐ K4+30 ÷ K4+150; Làm mới Cống điều tiết tại K2+200 trên kênh TN0-4; Làm mới Cống điều tiết D120 trên kênh tiêu T3 tại K0+800.

Các hạng mục trên đã hoàn thành, đã nghiệm thu, bàn giao và giải ngân 100% vốn năm 2020.

c) Duy tu bảo dưỡng do công nhân tự thực hiện theo QĐ 227 của Công ty:

Song song với việc đầu tư sửa chữa từ các nguồn vốn sự nghiệp thủy lợi và nguồn kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi. Công ty cũng đã tổ chức cho công nhân tự thực hiện trám chít, đắp vá các vị trí hư hỏng theo quy định tại quyết định số 227 phân công nhân tự thực hiện. Cụ thể như sau:

- Đất đào	:	2.509,02 m ³
- Đất đắp	:	1.031,19 m ³
- Bê tông các loại	:	67,74 m ³
- Vữa các loại	:	369,53 m ³

4. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

a) Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, sự hỗ trợ của các Ban, Ngành và UBND các huyện, thành phố trong việc phối hợp tổ chức quản lý khai thác hệ thống công trình thủy lợi;

- Hệ thống kênh mương đã được đầu tư nâng cấp từ các nguồn vốn tạo nhiều thuận lợi cho việc cung cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và chế biến công nghiệp trong thời gian qua;

- Người dân đã nắm bắt kịp thời các thông tin về thời gian đóng, mở nước, lịch tưới luân phiên của Ngành, đã chủ động gieo trồng các loại cây phù hợp với

các biện pháp tưới tiêu trên từng khu vực, bảo đảm cho sự phát triển của cây trồng, đem lại hiệu quả năng suất cao nhất trong từng vụ sản xuất;

- Việc thực hiện đăng ký hợp đồng, nghiệm thu, thanh lý của các tổ chức hợp tác dùng nước với các đơn vị trực thuộc Công ty được quan tâm và phối hợp tốt.

b) Những khó khăn và tồn tại, các yếu tố ảnh hưởng đến tình hình sản xuất của đơn vị:

- Người dân chuyển đổi cây trồng tự phát, không theo quy hoạch, diện tích trồng cây lúa liên tục giảm, xen canh nhiều loại cây trồng có nhu cầu tưới khác nhau trong cùng một khu tưới, gây nhiều khó khăn, phức tạp trong việc vận hành điều tiết nước tưới, tiêu;

- Nhiều diện tích cây công nghiệp chuyển xuống trồng ở vùng thấp, nông dân trồng cây lâu năm trên đất có kế hoạch, quy hoạch, quyền sử dụng đất là đất trồng lúa, trong khi hệ thống kênh tiêu chưa đầy đủ, Công ty phải tốn nhiều kinh phí, nhân lực để chống ngập úng;

- Mạng lưới kênh nội đồng còn thiếu nhiều, nhất là vùng tưới thuộc kênh Tân Biên-Phước Hòa chưa được đầu tư kênh nội đồng (bình quân chung toàn Công ty thiếu khoảng 30%), tỷ lệ được kiên cố hóa thấp (khoảng 63% trong số hiện có)

- Công tác làm thông thoáng lòng dẫn kênh tưới dưới 50 ha, một số tổ chức hợp tác dùng nước thực hiện đôi lúc còn chậm, chưa đồng bộ với kênh cấp trên, ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ tưới cục bộ một số khu vực;

- Vùng tưới đan xen nhiều các loại cây trồng không đúng như định hướng quy hoạch của nhà nước gây khó khăn trong vận hành tưới, tiêu.

c) Nguyên nhân những việc khó khăn còn tồn tại:

- Do cơ chế thị trường nông dân tự chuyển đổi cơ cấu cây trồng và không thực hiện theo quy hoạch. Diện tích cây lúa liên tục giảm, nông dân chuyển qua trồng các loại cây trồng cạn. Trong một vùng tưới có nhiều loại cây trồng khác nhau nên nhu cầu sử dụng nước tưới khác nhau và gây khó khăn trong việc vận hành điều tiết nước tưới, tiêu phục vụ nhân dân.

- Chủ trương UBND tỉnh là chuyển đổi một số loại cây trồng kém hiệu quả như mía, lúa, cao su... sang trồng cây ăn quả. Hiện nay một số vùng thực hiện mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng qua cây ăn trái nên đòi hỏi phải có hệ thống tiêu thoát nước cho cây ăn trái, trong khi hệ thống kênh tiêu do Công ty quản lý còn thiếu chưa đáp ứng được nhu cầu tiêu nước cho cây ăn trái nên còn khó khăn trong việc chống ngập úng;

- Tiêu cho cây lâu năm chưa được hỗ trợ kinh phí dịch vụ công ích thủy lợi nên khó khăn về kinh phí của Công ty trong quá trình hoạt động phục vụ tưới tiêu của nhân dân.

- Các Tổ chức hợp tác dùng nước (TCHTDN) đến nay gồm: 26 hợp tác

xã, 269 tổ thủy nông năng lực hoạt động còn nhiều hạn chế; kinh phí hoạt động còn nhiều khó khăn, thu nhập của các TCHTDN không tăng trong khi giá cả ngày càng tăng, gây khó khăn trong hoạt động.

- Năng lực và chất lượng hoạt động của một số TCHTDN chưa đồng bộ, chậm được khắc phục. Sự quan tâm của chính quyền địa phương, trong việc đầu tư kênh loại 3 (kênh < 50 ha) còn hạn chế, cũng ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ.

- Mạng lưới kênh nội đồng còn nhiều kênh chưa được bê tông hóa, đã ảnh hưởng đến công tác tưới phục vụ sản xuất

- Các vụ vi phạm lấn chiếm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi chưa được chính quyền địa phương quan tâm giải quyết dứt điểm;

- Tình trạng người dân xả rác thải xuống hệ thống kênh của Công ty chưa được chính quyền xử lý làm ảnh hưởng đến chất lượng nước tưới.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất	Ha	148.300	149.333	
a)	Sản phẩm 1				
b)	Sản phẩm 2				
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	85,203	83,872	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,661	5,498	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	6,239	5,158	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	1,7	1,768	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (Nếu có)	Tỷ đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)				
8	Tổng số lao động	Người	230	229	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	25,816	25,826	
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,716	1,567	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	24,1	24,259	

Trên đây là báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty, theo quy định tại Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ về công bố thông tin của Doanh nghiệp nhà nước. Công ty TNHH MTV khai thác thủy lợi Tây Ninh xin báo cáo./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và đầu tư;
- UBND tỉnh (B/c và đăng Website UBND tỉnh);
- Sở KH và ĐT;
- Sở Tài chính;
- Chủ tịch, Ban Giám đốc Cty;
- Phòng KH-KT; QLN-CT, TV;
- Website Công ty (công bố thông tin DNNN)
- Lưu: VT, VP Công ty.



Nguyễn Hùng Thắng



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM